

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC LONG VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC LONG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: NGOC LONG VIETNAM ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108168720

**3. Ngày thành lập:** 22/02/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 17, ngõ 512 đường Hoàng Hoa Thám, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao<br>Chi tiết: Sản xuất các loại sản phẩm cấu kiện công nghệ xây dựng cho các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và hạ tầng; | 2394     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 2. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động kiến trúc</li> <li>- Hoạt động đo đạc bản đồ</li> <li>- Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước</li> <li>- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác</li> <li>- Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng;</li> <li>- Thiết kế kiến trúc công trình</li> <li>- Thiết kế nội, ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan</li> <li>- Thiết kế kết cấu công trình</li> <li>- Thiết kế điện – cơ điện công trình</li> <li>- Thiết kế cấp thoát - nước</li> <li>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình</li> <li>- Định giá xây dựng</li> <li>- Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp</li> <li>- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu</li> <li>- Tư vấn đấu thầu,</li> <li>- Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu</li> <li>- Kiểm định xây dựng</li> <li>- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình</li> <li>- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ</li> <li>- Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình</li> <li>- Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng</li> <li>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình</li> <li>- Giám sát thi công xây dựng công trình;</li> <li>- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 1</li> <li>- Thiết kế quy hoạch xây dựng;</li> </ul> | 7110(Chính) |
| 3. | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế;</li> <li>- Bán buôn sơn và véc ni;</li> <li>- Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi;</li> <li>- Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn;</li> <li>- Bán buôn kính phẳng;</li> <li>- Bán buôn đồ ngũ kim và khoá;</li> <li>- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;</li> <li>- Bán buôn bình đun nước nóng;</li> <li>- Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác;</li> <li>- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...;</li> <li>- Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4663        |
| 4. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8299        |
| 5. | Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1610        |

|     |                                                                                                              |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 6.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                      | 1622 |
| 7.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                        | 4100 |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                 | 4220 |
| 9.  | Phá dỡ                                                                                                       | 4311 |
| 10. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                            | 4312 |
| 11. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                        | 4321 |
| 12. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                              | 4322 |
| 13. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                               | 4329 |
| 14. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                               | 4330 |
| 15. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: xăng dầu và các sản phẩm liên quan    | 4730 |
| 16. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                              | 0810 |
| 17. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: xăng dầu và các sản phẩm liên quan | 4661 |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                               | 4933 |
| 19. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp                      | 4290 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 50.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                   | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN TUẤN ANH | Số nhà 132, đường Khương Thượng, tổ 35, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 15.000     | 1.500.000.000         | 30,000    | 012655145                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                        | Tổng số           | 15.000     | 1.500.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

